TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2025/DS-ST
Ngày: 12/6/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Nguyệt Hồng**.
Các Hội thẩm nhân dân
1. Ông **Tô Tuấn Tú**.
2. Bà **Huỳnh Thị Phượng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Khánh Quyên –** thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang: Ông Võ Minh Tuấn – kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: Số 2 LH, phường T, quận B, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Phạm Toàn V, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Q, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện ủy quyền lại: Nguyễn Kim T, sinh năm: 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố C1, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

2. Bị đơn: Huỳnh Thị H, sinh năm 1955. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C1, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1954. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố C1, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Kim T đại diện ủy quyền của Ngân hàng N trình bày: Ngân hàng N chi nhánh huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang có cho hộ bà H vay tiền tại hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 6909-LAV-202401831 ngày 17/4/2024: Hạn mức cho vay: 1.500.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: kinh doanh thủy hải sản. Thời hạn cho vay ngắn hạn. Lãi suất cho vay trong hạn: 6,5% tại thời điểm nhận nợ và lãi suất có điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng Agribank Tiền Giang. Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Để bảo đảm khoản tiền vay vợ chồng bà H thế chấp các tài sản sau: Tài sản 1: Quyền sử dụng đất diện tích 1278,3 m^2 đất ở đô thị 100 m2 và đất trồng cây hàng năm khác, thửa đất số 79, tờ bản đồ số 07 tại thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00076 do UBND huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05/02/2010. Cập nhật thay đổi: Ngày 22/3/219 chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị H. Tài sản 2: Quyền sử dụng đất diện tích 162,7 m^2 đất thổ, thửa đất số 97, tờ bản đồ số 07 tại thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 00104QSDĐ/648/QĐUB (H) 8/03 do UBND huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/02/2004. Cập nhật thay đổi: Ngày 14/01/2019 tặng cho bà Huỳnh Thị H. Trong quá trình sử dụng vốn vay, bà H đã không thực hiện trả lãi, gốc đúng quy định tại Hợp đồng tín dụng nêu trên nên khoản vay của các Hợp đồng tín dụng trên đã chuyển nợ xấu kể từ ngày trả nợ đầu tiên 27/9/2024, ngày 02/10/2024, ngày 04/10/2024. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bên vay trả nợ nhưng do làm ăn thất bại không trả được nợ.

Đến nay hợp đồng tín dụng đã quá hạn và chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng N yêu vợ chồng bà H cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn còn nợ tổng cộng là: 1.500.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 12/6/2025 là 152.912.958 đồng và lãi phát sinh theo thực tế tính đến ngày thi hành án xong toàn bộ khoản nợ. Yêu cầu trả làm 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu vợ chồng bà H không trả tiền thì đề nghị được phát mãi tài sản thế chấp là để thi hành án cho Ngân hàng thu hồi nợ

* Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn bà Huỳnh Thị H trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng về số tiền vốn còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 6909-LAV-202401831 ngày 17/4/2024 tổng cộng nợ vốn là

1.500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng. Nay đồng ý trả tiền cho Ngân hàng nhưng xin trả tiền cho Ngân hàng khi bán được đất.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày ý kiến: Ông thống nhất với lời trình bày của Ngân hàng, đồng ý phát mãi tài sản thế chấp nếu bà H không trả nợ.

* Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn vắng mặt không trình bày ý kiến tại Tòa. Người có quyền và ngĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ mà các bên đang tranh chấp là *"Hợp đồng dân sự vay tài sản"* được qui định tại điều 463 Bộ luật Dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn Văn C theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về nội dung:

1. Xét yêu cầu của Ngân hàng N yêu cầu bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn Văn C cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 12/6/2025 tổng cộng là 1.652.912.958 đồng và lãi phát sinh đến khi thi hành xong vốn gốc.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số 6909-LAV-202401831 ngày 17/4/2024 được ký giữa ngân hàng và bà H (Ngày 22/4/2022 ông C đã làm hợp đồng ủy quyền cho bà H được quyền thay mặt ông C xác lập, thực hiện các giao dịch liên quan đến việc vay vốn tại Ngân hàng N). Trong quá trình giải quyết vụ án bà H, ông C thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng xác định còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký. Do đó đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

2. Xét yêu cầu Ngân hàng N về thời gian trả số tiền vay vốn và lãi tạm tính đến ngày 12/6/2025 là 1.652.912.958 đồng và lãi phát sinh đến khi thi hành xong vốn gốc.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng yêu cầu bà H, ông C trả số tiền vay vốn và lãi làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, phía bà H, ông C xin trả sau khi bán được đất. Hội đồng xét xử nhận thấy, đến nay bà H, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng vay nên yêu cầu của Ngân hàng về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà H, ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền là 61.587.400 đồng nhưng bà H, ông C có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ án phí cho bà H, ông C theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

4. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 288 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng

Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Xử

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn Văn C cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/6/2025 Hợp đồng tín dụng số 6909-LAV-202401831 ngày 17/4/2024 là 1.652.912.958 đồng (Trong đó: Nợ gốc khoản vay là 1.500.000.000 đồng; nợ lãi 152.912.958 đồng). Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2025 bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ khi Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn Văn C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông phát mãi tài sản thế chấp là: : Quyền sử dụng đất diện tích 1278,3 m^2 đất ở đô thị 100 m2 và đất trồng cây hàng năm khác, thửa đất số 79, tờ bản đồ số 07 tại thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00076 do UBND huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 05/02/2010. Cập nhật thay đổi: Ngày 22/3/219 chuyển nhượng cho bà Huỳnh Thị H. Tài sản 2: Quyền sử dụng đất diện tích 162,7 m^2 đất thổ, thửa đất số 97, tờ bản đồ số 07 tại thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 00104QSDĐ/648/QĐUB (H) 8/03 do UBND huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 16/02/2004. Cập nhật thay đổi: Ngày 14/01/2019 tặng cho bà Huỳnh Thị H để đảm bảo thu hồi nợ.

3/ Về án phí:

Bà Huỳnh Thị H, ông Nguyễn Văn C được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 29.833.161 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm ba mươi ba ngàn một trăm sáu mươi mốt đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013924 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện GCĐ;
- Chi cục THA huyện GCĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS- AV.

LÊ THỊ NGUYỆT HỒNG